

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Mã số thuế: 3502208399</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: : Giao hàng, lắp đặt tại Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2, Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2. E-HSDT và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu; 3. E-HSMT; 4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: 028 3636 7449
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn tất các công việc theo quy định của hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: không chậm hơn 28 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: __ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 7.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử.
E-ĐKC 9	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây khi giao hàng: <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất. - Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp nếu là hàng nhập khẩu: <i>Bản gốc hoặc sao y chứng thực hoặc bản sao y của đơn vị nhập khẩu kèm bản gốc để đối chiếu - áp dụng đối với các hạng mục: 1-37, 51 Bảng tại Mục 1.2 Chương V.</i> - Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp: <i>Bản gốc hoặc bản sao y chứng thực hoặc bản điện tử được phát hành hợp lệ hoặc bản sao y của đơn vị nhập khẩu kèm bản gốc để đối chiếu - áp dụng đối với các hạng mục: 1-37, 51 Bảng tại Mục 1.2 Chương V.</i> - Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm, nếu là hàng nhập khẩu (<i>bản photo không thể hiện giá trị hàng hóa, có thể hiện đầy đủ thông tin số tờ khai, có đóng dấu xác nhận của Nhà thầu</i>). - Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (nếu có). - Giấy bảo hành hàng hóa (<i>bản gốc</i>). - Bảo lãnh bảo hành.
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh

	toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Không áp dụng.
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện Hợp đồng bao gồm thuế GTGT trong vòng 30 ngày lịch kể từ ngày nhận bộ Hồ sơ thanh toán hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt đường ống axit và bàn giao đưa vào sử dụng do đại diện hợp pháp của hai bên ký đối với Mục 1 đến 50 theo Bảng tại Mục 1.2 Chương V E-HSMT. - Biên bản giao nhận do đại diện Hai Bên ký đối với Mục 51 theo Bảng tại Mục 1.2 Chương V E-HSMT. - Biên bản xác nhận khối lượng và giá trị thực hiện Hợp đồng đối với từng đợt giao nhận hàng hóa do đại diện hợp pháp của Hai Bên ký. - Giấy đề nghị thanh toán của Bên B. - Hóa đơn thuế GTGT theo quy định. <p>Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.</p>
E-ĐKC 15.2	Quyền: Không áp dụng.
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Bên bán sẽ phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu, phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển hàng hóa từ nơi xuất hàng tới địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng tới địa điểm giao hàng quy định.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu các chi phí mua bảo hiểm hàng hóa đến địa điểm giao hàng.

E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Hàng được giao tại kho Bên mua và đã được bốc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển;
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: không áp dụng
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>1. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng, đảm bảo tương thích và lắp đặt được với thiết bị hiện hữu. - Trường hợp Bên B không đồng ý với kết quả nghiệm thu của Bên A, thì Bên B có quyền thuê Bên thứ 3 để kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (Bên thứ 3 do hai bên thỏa thuận), chi phí cho việc thuê Bên thứ 3 sẽ do Bên B chịu. Việc kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa này được áp dụng cho cả trường hợp Bên B đổi/thay thế hàng hóa theo quy định của Hợp đồng. - Khi hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mua có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. - Khi thực hiện các nội dung nêu tại Điều này, Bên B không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng. - Kiểm tra chứng từ: kiểm tra sự phù hợp và thống nhất giữa các chứng từ kèm theo hàng hóa. - Bên B phải giao và chỉ được xem là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và chứng từ kèm theo khi giao hàng hóa đúng quy cách, chất lượng và đúng, đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo. - Bên A có quyền từ chối không nhận hàng nếu hàng giao không đúng các yêu cầu và/hoặc không có đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo hoặc chứng từ kèm theo không phù hợp

	<p>với hàng hóa được giao như quy định của hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chứng từ được giao không đúng yêu cầu, không phù hợp với hàng hóa được giao, có sai sót, bất hợp lý thì Bên A sẽ hoàn trả cho Bên B tất cả các chứng từ này để Bên B khắc phục. Trường hợp Bên B khắc phục không đúng thời gian quy định tại Điều 7 hợp đồng, thì bên B phải chịu phạt vi phạm trách nhiệm theo quy định tại Điều E-ĐKC 22. - Việc giao nhận hàng hóa, chứng từ giữa hai bên phải được thể hiện đầy đủ trên phiếu giao nhận hàng. - Bên B phải tự chịu trách nhiệm do việc không tuân thủ phương thức giao nhận hàng hóa nêu trên. <p>2. Nghiệm thu hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng sẽ được Bên A kiểm tra và tổ chức nghiệm thu. Bên A chỉ đồng ý nghiệm thu hàng hoá trước khi đưa vào sử dụng khi hàng hoá do Bên B cấp đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật tại Điều 1 của hợp đồng. - Bên A sẽ phát hành Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận đúng, đủ hàng theo quy định tại Điều 1 và chứng từ kèm theo hàng hóa theo quy định tại E-ĐKC 9 của hợp đồng và Bên B đã hoàn thành dịch vụ lắp đặt đối với mục 1 đến 50 tại Phụ lục Bảng giá chi tiết Hợp đồng. - Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận đúng, đủ hàng quy định tại Điều 1 và chứng từ kèm theo hàng hóa theo quy định của hE-ĐKC 9 của hợp đồng đối với mục 51 Phụ lục Bảng giá chi tiết Hợp đồng.
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Tại địa điểm giao hàng.
E-ĐKC 22	<p>1. <i>Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng) hàng không được giao đúng theo thời hạn/lắp đặt không đúng thời gian quy định tại Điều 7 thì Bên B bị phạt 0,5% giá trị phần giá trị hợp đồng thực hiện chậm cho mỗi ngày chậm trễ; tổng giá trị các lần phạt không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác). - Nếu sau 05 ngày lịch kể từ ngày đến hạn giao hàng/thời gian

hoàn thành lắp đặt theo quy định tại Điều 7 mà Bên B vẫn chưa giao hàng/chưa hoàn thành lắp đặt thì Bên A có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng bị vi phạm và trong trường hợp này Bên B bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).

2. Phạt vi phạm chất lượng/chứng chỉ chất lượng:

Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng hàng hóa không đạt hoặc quy cách (thông số kỹ thuật, model, nhà sản xuất) của hàng hóa không đúng yêu cầu nêu ở Điều 1 hoặc cung cấp chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) không đáp ứng quy định tại E-ĐKC 9 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Nhận hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không cung cấp được Chứng chỉ chất lượng.
- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Yêu cầu Bên B đổi hàng đạt chất lượng, đúng quy cách mà không được tính thêm chi phí. Việc đổi, giao lại hàng phải đảm bảo trong thời hạn quy định tại Điều 7 của hợp đồng. Trường hợp hàng được giao lại quá thời hạn nêu tại Điều 7 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Yêu cầu bên B bằng chi phí của mình thực hiện thay thế vật tư hư hỏng do quá trình thi công của nhà thầu gây ra. Thời gian thay thế không được vượt quá thời gian thực hiện dịch vụ đã nêu (20 ngày).
- Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện điều chỉnh) đồng thời Bên B phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) do việc cung cấp hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.
- Trong trường hợp Bên B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B

8% giá trị hợp đồng bị vi phạm, đồng thời Bên B phải chịu các chi phí cho việc Bên A tự tổ chức thực hiện hoặc thuê đơn vị khác khắc phục các vi phạm nêu trên.

3. Phạt vi phạm xuất xứ hàng hóa/Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan:

Nếu hàng được giao không đúng xuất xứ hoặc Bên B không cung cấp được Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan theo quy định tại E-ĐKC 9 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Nhận hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không đúng xuất xứ/không cung cấp được Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan.
- Đổi hàng đúng xuất xứ theo quy định trong hợp đồng/cung cấp Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan theo quy định trong hợp đồng.

4. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

5. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này) thì phải chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

6. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.

7. Ngoài việc phạt vi phạm theo các trường hợp quy định tại Điều này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 8 Điều này.

Ghi chú:

- Nếu việc đổi hàng nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều này làm chậm tiến độ giao hàng theo quy định tại Điều 7 thì Bên B vẫn phải chịu phạt theo khoản 1 Điều này.
- Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT.
- Bên A có quyền cản trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng và giá

	<p><i>trị bồi thường (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp giá trị bồi thường thiệt hại lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B thì Bên B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị bồi thường thiệt hại thực tế.</i></p> <p>- <i>Trường hợp có thông tin xác thực từ nhà sản xuất (bằng văn bản hoặc email) về việc hàng hóa cung cấp không do nhà sản xuất chế tạo thì Bên A có quyền xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p>8. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục E-ĐKC 26 của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại E-ĐKC 22 của hợp đồng Bên B còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên A phải chịu do Bên B vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi mà Bên A đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà Bên B gây ra.</p>
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>Bảo hành hàng hoá:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời hạn bảo hành là: Tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày kể từ ngày có Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đối với Mục 1-50 Phụ lục Bảng giá chi tiết Hợp đồng, và Biên bản giao nhận hàng hóa đối với Mục 51 Bảng giá chi tiết Hợp đồng. 2. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Bảo hành tại địa điểm giao hàng. 3. Ngoài việc yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo hành, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại do lỗi kỹ thuật của hàng hóa mà Bên B cung cấp gây ra trong thời hạn bảo hành. 4. Bảo lãnh bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi Bên mời thầu phát hành biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, Bên B có trách nhiệm nộp cho Bên A bảo lãnh bảo hành nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành, tương đương 5% giá trị hợp đồng đã được nghiệm thu/giao nhận (đã bao gồm thuế GTGT). - Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang). - Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực đến hết 28 ngày sau khi hết thời hạn bảo hành. Tại thời điểm 28

	<p>ngày trước khi bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà xét thấy nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc thì Bên B có nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày. Trường hợp Bên B không thực hiện gia hạn Bên A có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành. Bảo đảm bảo hành sẽ được giải tỏa trong vòng 20 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh bảo hành khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây và việc tịch thu bảo lãnh bảo hành không làm miễn trừ cho Bên B nghĩa vụ bảo hành và các nghĩa vụ khác theo hợp đồng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bên B không thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định tại E-ĐKC 23.5, E-ĐKC 23.6 hợp đồng. + Bên B không gia hạn hiệu lực bảo lãnh bảo hành khi nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc theo quy định hợp đồng, Bên A có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành. + Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo hành mà Bên B không cử nhân sự tới kiểm tra/đưa ra giải pháp khắc phục/thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định.
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị hư hỏng, không sử dụng được, không đạt yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng do lỗi của nhà sản xuất hoặc của Bên B thì Bên B phải nhanh chóng khắc phục hư hỏng, bất thường bằng cách sửa chữa hay thay thế bằng hàng mới khác trong thời gian quy định cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B phải có đội ngũ kỹ thuật sẵn sàng cho công tác bảo hành. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành của Bên A, Bên B phải cử nhân sự đến tại địa điểm bảo hành để tiến hành khảo sát tình trạng hư hỏng, bất thường của hàng hóa và có kế hoạch, giải pháp thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng. Trường hợp, Bên B thực hiện bảo hành bằng giải pháp sửa chữa hàng hóa thì Bên B phải hoàn tất công tác sửa chữa trong vòng 10 ngày lịch kể từ ngày thống nhất phương án bảo hành. Nếu sau thời gian này Bên B vẫn chưa sửa chữa xong hoặc sửa chữa nhưng không đạt chất lượng thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác): <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu Bên B phải thay thế bằng hàng hóa mới trong thời gian bằng hoặc ngắn hơn thời gian giao hàng theo quy định của hợp đồng. Nếu thời gian giao hàng bị chậm trễ so với yêu cầu thì áp dụng điều khoản phạt do giao hàng trễ theo quy định.

	<p>+ Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện), đồng thời, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 1.2 E-ĐKC 22 và bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) do việc bảo hành hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.</p> <p>- Nếu sau thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện trách nhiệm bảo hành mà Bên B không tới thực hiện thì Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện), đồng thời, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 E-ĐKC 22 và bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) do việc bảo hành hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 27.7 (d)	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>